

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ 1

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Tỉ số phần trăm của 7 và 40 là:

- A. 1,75% B. 17,5% C. 35% D. 24%

Phương pháp

Muốn tìm tỉ số phần trăm của hai số, ta làm như sau:

- Tìm thương của hai số.
- Nhân thương của hai số đó với 100 và viết thêm kí hiệu % vào bên phải tích tìm được.

Lời giải

Tỉ số phần trăm của 7 và 40 là $7 : 40 = 0,175 = 17,5\%$

Đáp án: B

Câu 2. Số đo $0,045 \text{ m}^3$ đọc là:

- A. Không phải bốn lăm mét khối.
B. Bốn mươi lăm phần trăm mét khối.
C. Không phải không trăm bốn mươi lăm mét khối.
D. Không phải không trăm bốn mươi lăm mét.

Phương pháp

Khi đọc số đo thể tích, ta đọc số trước rồi đọc kí hiệu đơn vị đo thể tích.

Lời giải

Số đo $0,045 \text{ m}^3$ đọc là: Không phải không trăm bốn mươi lăm mét khối.

Đáp án: C

Câu 3. Diện tích của tam giác có chiều cao 4,5 cm và độ dài đáy 3,4 cm là:

- A. $15,3 \text{ cm}^2$ B. $7,65 \text{ cm}^2$ C. $15,8 \text{ cm}^2$ D. $7,9 \text{ cm}^2$

Phương pháp

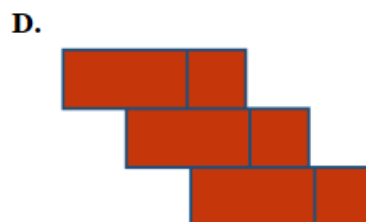
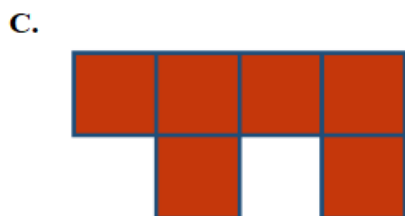
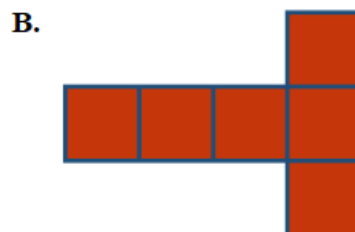
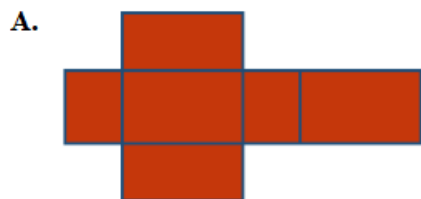
Diện tích tam giác = độ dài cạnh đáy x chiều cao : 2

Lời giải

Diện tích của tam giác là $3,4 \times 4,5 : 2 = 7,65 \text{ (cm}^2\text{)}$

Đáp án: B

Câu 4. Trong các hình dưới đây, hình nào là hình khai triển của hình hộp chữ nhật?



Phương pháp

Hình hộp chữ nhật có 4 mặt bên và 2 mặt đáy đều là hình chữ nhật.

Lời giải

Hình A là hình khai triển của hình hộp chữ nhật.

Đáp án: A

Câu 5. Bác Nam đóng một mặt bàn gỗ hình tròn có đường kính bằng 75 cm. Chu vi của mặt bàn đó là:

- A. 235,5 cm B. 471 cm C. 117,75 D. 415,25

Phương pháp

Chu vi hình tròn = đường kính x 3,14

Lời giải

Chu vi của mặt bàn đó là: $75 \times 3,14 = 235,5$ (cm)

Đáp án: A

Câu 6. Diện tích toàn phần hình lập phương có cạnh là 8 dm là:

- A. 512 dm² B. 256 dm² C. 384 dm² D. 128 dm²

Phương pháp

Diện tích toàn phần hình lập phương = cạnh x cạnh x 6

Lời giải

Diện tích toàn phần hình lập phương có cạnh là 8 dm là: $8 \times 8 \times 6 = 384$ (dm²)

Đáp án: C

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính.

9 ngày 5 giờ + 8 ngày 10 giờ

7 phút 42 giây – 3 phút 18 giây

6 giờ 30 phút x 8

30 phút 24 giây : 6

Phương pháp

- Đặt tính rồi tính như với phép tính số tự nhiên.
- Khi tính sau mỗi kết quả ta phải ghi đơn vị đo tương ứng.
- Nếu số đo thời gian ở đơn vị bé có thể chuyển đổi sang đơn vị lớn thì ta thực hiện chuyển đổi sang đơn vị lớn hơn.

Lời giải

$$\begin{array}{r} 9 \text{ ngày } 5 \text{ giờ} \\ + \\ 8 \text{ ngày } 10 \text{ giờ} \\ \hline \end{array}$$

17 ngày 15 giờ

$$\begin{array}{r} 7 \text{ phút } 42 \text{ giây} \\ - \\ 3 \text{ phút } 18 \text{ giây} \\ \hline \end{array}$$

4 phút 24 giây

$$\begin{array}{r} 6 \text{ giờ } 30 \text{ phút} \\ \times \\ 8 \\ \hline \end{array}$$

48 giờ 240 phút

= 52 giờ

$$\begin{array}{r} 30 \text{ phút } 24 \text{ giây} \\ \begin{array}{|l} 6 \\ \hline 5 \text{ phút } 4 \text{ giây} \end{array} \\ 0 \quad 24 \text{ giây} \\ \hline \end{array}$$

0

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

a) $6 \text{ dm}^3 = \dots\dots\dots \text{ cm}^3$

d) $3 \text{ dm}^3 25 \text{ cm}^3 = \dots\dots\dots \text{ dm}^3$

b) $8 \text{ m}^3 52 \text{ dm}^3 \dots\dots\dots \text{ m}^3$

e) $12,087 \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{ dm}^3$

c) $3,7 \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{ dm}^3$

f) $73 \text{ 054 cm}^3 = \dots\dots\dots \text{ dm}^3$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1 \text{ dm}^3 = 1 \text{ 000 cm}^3$; $1 \text{ m}^3 = 1 \text{ 000 dm}^3$

Lời giải

a) $6 \text{ dm}^3 = \mathbf{6 \text{ 000 cm}^3}$

d) $3 \text{ dm}^3 25 \text{ cm}^3 = \mathbf{3,025 dm}^3$

b) $8 \text{ m}^3 52 \text{ dm}^3 = \mathbf{8,052 m}^3$

e) $12,087 \text{ m}^3 = \mathbf{12 \text{ 087 dm}^3}$

c) $3,7 \text{ m}^3 = \mathbf{3 \text{ 700 dm}^3}$

f) $73 \text{ 054 cm}^3 = \mathbf{73,054 dm}^3$

Câu 3. Một hồ bơi dạng hình hộp chữ nhật có các kích thước bên trong lòng hồ là chiều dài 20 m, chiều rộng 10 m và chiều sâu 12 dm. Người ta lát gạch men xung quanh (bên trong) và đáy hồ.

- a) Tính diện tích phần lát gạch?
- b) Hồ bơi đó có thể chứa được nhiều nhất bao nhiêu lít nước?

Phương pháp

a) Diện tích phần lát gạch chính là diện tích xung quanh của hồ bơi.

1. Đổi 12 dm sang đơn vị m
2. Diện tích phần lát gạch = (chiều dài + chiều rộng) x 2 x chiều sâu

b) Thể tích hồ bơi = chiều dài x chiều rộng x chiều sâu

Đổi từ đơn vị m^3 sang đơn vị lít

Lời giải

a) Diện tích phần lát gạch chính là diện tích xung quanh của hồ bơi.

Đổi: $12 \text{ dm} = 1,2 \text{ m}$

Diện tích phần lát gạch là:

$$(20 + 10) \times 2 \times 1,2 = 72 \text{ (m}^2\text{)}$$

b) Hồ bơi đó có thể chứa được nhiều nhất số lít nước là:

$$20 \times 10 \times 1,2 = 240 \text{ (m}^3\text{)} = 240 \text{ 000 lít}$$

Đáp số: a) 72 m^2

b) 240 000 lít

Câu 4. Một thửa ruộng dạng hình thang có độ dài 2 đáy là 18 m và 32 m, chiều cao là 25 m. Người ta trồng lúa trên thửa ruộng đó, cứ 1 m^2 thu hoạch được 1,2 kg thóc. Hỏi:

a) Trên thửa ruộng đó người ta thu hoạch được bao nhiêu tạ thóc?

b) Nếu mỗi ki-lô-gam thóc có giá 14 200 đồng thì bán hết lượng thóc đó người ta thu được bao nhiêu tiền?

Phương pháp

a) Tìm diện tích thửa ruộng = (đáy lớn + đáy bé) x chiều cao : 2

Tìm số kg thóc thu hoạch được = Diện tích x 1,2

b) Tìm số tiền thu hoạch được = Giá tiền của mỗi kg thóc x số kg thóc thu hoạch được

Lời giải

a) Diện tích thửa ruộng đó là:

$$(32 + 18) \times 25 : 2 = 625 \text{ (m}^2\text{)}$$

Trên thửa ruộng đó người ta thu hoạch được số ki-lô-gam thóc là:

$$1,2 \times 625 = 750 \text{ (kg)}$$

Đổi: $750 \text{ kg} = 7,5 \text{ tạ}$

b) Người ta thu được tất cả số tiền là:

$$14 \text{ 200} \times 750 = 10 \text{ 650 000 (đồng)}$$

Đáp số: a) 7,5 tạ

b) 10 650 000 đồng

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com